

THỰC HIỆN DẠY HỌC TIẾNG VIỆT NHƯ LÀ MỘT NGOẠI NGỮ THỨ 2 THEO CHÍNH SÁCH NGÔN NGỮ CỦA THÁI LAN ĐỂ CHUẨN BỊ CHO GIA NHẬP CỘNG ĐỒNG ASEAN

*Siriwong Hongswan**

1. Đặt vấn đề

Cách đây 9 năm, chính phủ Thái Lan khuyến khích việc dạy và học tiếng Việt của người dân Thái Lan để góp phần thúc đẩy sự hợp tác trên nhiều mặt: kinh tế, giáo dục và văn hóa giữa hai nước, đặc biệt là ba trường đại học miền Đông Bắc, Thái Lan là Trường Đại học Ubon Ratchathani, Trường Đại học Khon Kaen và Trường Đại học Mahasarakham được chính phủ ủng hộ trong vấn đề này theo chính sách ngôn ngữ. Đến nay, cả 3 trường trên đã đáp ứng được yêu cầu của chính phủ Thái Lan, trong đó, trường Đại học Ubon Ratchathani đã mở chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Tiếng Việt và Văn học Việt Nam, Trường Đại học Mahasarakham đã mở chương trình đào tạo Tiếng Việt và Giao tiếp, còn trường Đại học Khon Kaen đã có chương trình Tiếng Việt là môn tự chọn dành cho sinh viên tất cả các khoa của trường.

Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Tiếng Việt và Văn học Việt Nam của Trường Đại học Ubon Ratchathani đã mở được 8 năm và đến năm nay đã có sinh viên 4 khoá tốt nghiệp. Các sinh viên sau khi tốt nghiệp đều có việc làm liên quan đến tiếng Việt. Dù trước đây mỗi lớp sinh viên chưa đông nhưng cũng được sự quan tâm từ nhiều nơi. Trường Đại học Ubon Ratchathani đã ký kết hợp tác với một số trường của Việt Nam ở cả ba miền: Bắc - Trung - Nam. Trong thời gian sắp tới, trường có kế hoạch đào tạo tiếng Việt 3+1 (học ở Thái Lan 3 năm và học ở Việt Nam 1 năm).

Ngoài ba trường ở trên, hiện nay cũng có nhiều trường đại học và trường phổ thông ở Thái Lan mở chương trình đào tạo tiếng Việt như môn học ngoại ngữ thứ 2 như Trường Đại học Chulalongkorn, Trường Đại học Thammasat, Trường Đại học

* TS., Khoa Nhân văn, Trường Đại học Ubon Ratchathani, Thành phố Ubon Ratchathani, Thái Lan.

Kasetsart, Trường Đại học Naresuan, v.v... theo chính sách ngôn ngữ Thái Lan mà chính phủ Thái yêu cầu với mục đích là để xây dựng đội ngũ các nhà Việt Nam học tại Thái Lan.

2. Chính sách ngôn ngữ của Thái Lan về việc dạy học tiếng Việt như là một ngoại ngữ thứ 2

Theo chính sách của chính phủ Thái Lan về việc học ngoại ngữ, tiếng Anh là ngoại ngữ đầu tiên mà học sinh được học từ mẫu giáo hoặc lớp 1 và bắt buộc học đến lớp 12. Khi học sinh tốt nghiệp phổ thông và thi vào đại học thì học sinh chọn học chuyên ngành nào cũng bắt buộc thi tiếng Anh và tính điểm với môn khác trong việc thi vào đại học. Sau khi đỗ đại học tất cả các trường cũng bắt buộc học tiếng Anh. Sinh viên phải học ít nhất là ba môn: tiếng Anh cơ sở 1, tiếng Anh cơ sở 2 và tiếng Anh chuyên ngành. Ngoài ra còn có quy định cho học viên cao học và nghiên cứu sinh thi tiếng Anh trước khi bắt đầu học hoặc sau khi tốt nghiệp. Vì vậy, đối với người Thái Lan, tiếng Anh rất quan trọng trong việc học ở mẫu giáo đến cả bậc tiến sĩ.

Từ năm 1996, Đại tướng Chatchai Chunhawan, Thủ tướng Thái Lan đã có quy định về chính sách ngôn ngữ của Thái Lan là "Thay đổi sân chiến tranh trở thành sân buôn bán" có nghĩa là, Thái Lan và các nước láng giềng không nên gây chiến với nhau mà nên học ngôn ngữ của nhau để cùng phát triển kinh tế. Vì thế, từ đó chính phủ còn khuyến khích dân Thái học thêm ngoại ngữ thứ 2, đặc biệt là ngôn ngữ "láng giềng" như Việt Nam, Lào và Campuchia. Khi đó các ngôn ngữ láng giềng được nâng lên vị trí thứ 2 sau tiếng Anh. Sau đây là vị trí của môn ngoại ngữ ở Thái Lan từ năm 1996:

Vị trí	Ngoại ngữ thứ 2
1	Tiếng Anh
2	Ngôn ngữ của nước "láng giềng", đặc biệt là tiếng Việt, tiếng Lào và tiếng Campuchia
3	Tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc
4	Tiếng Pháp, tiếng Đức
5	Tiếng Tây Ban Nha, tiếng Italia, v.v...

Còn tiếng Thái là tiếng chuẩn, bắt buộc sinh viên và học sinh phải học là ngôn ngữ thứ 1. Vì họ tin rằng nếu học tiếng mẹ đẻ được tốt thì sẽ học ngoại ngữ thứ 2 dễ

hơn và tốt hơn vì người học có thể so sánh ngôn ngữ chuẩn của mình với ngôn ngữ thứ 2 mà mình mới bắt đầu học.

Ngôn ngữ quốc gia Thái Lan lấy ngôn ngữ của thủ đô Băng Cốc làm ngôn ngữ chuẩn (standard language) cho nên khi nói đến ngôn ngữ quốc gia Thái Lan có nghĩa là nói đến ngôn ngữ của thủ đô. Thực ra, ngoài ngôn ngữ chuẩn còn có ngôn ngữ địa phương (dialects), tính theo địa lý của đất nước, đó là: ngôn ngữ địa phương miền Bắc, Đông Bắc, Trung và miền Nam. Vì vậy, ở Thái Lan, tiếng Băng Cốc trở thành ngôn ngữ của dân cả 4 miền tại Thái Lan. Học sinh ở mỗi miền khi bắt đầu học mẫu giáo hoặc học lớp 1 phải sử dụng tiếng Thái là tiếng phổ thông, không được sử dụng tiếng địa phương của mình. Và khi dân của 4 miền gặp nhau, họ sẽ giao tiếp bằng tiếng Thái chuẩn vì nếu giao tiếp theo tiếng địa phương của người từ miền đó thì sẽ không hiểu nhau hoàn toàn. Theo chính sách như vậy, người dân ở các vùng miền khác cũng được lợi thế vì biết cả tiếng địa phương và ngôn ngữ chuẩn. Dù tiếng Thái chuẩn được đào tạo ở trường phổ thông và trường đại học từ lúc đầu, nhưng đến nay, tiếng địa phương cũng được đào tạo ở trong trường đại học. Ví dụ, học sinh từ Băng Cốc lên học ở Trường Đại học Chiêng Mai, dù họ không biết tiếng địa phương của miền Bắc Thái Lan nói chung và Chiêng Mai nói riêng nhưng họ cũng có thể chọn học tiếng địa phương được nếu như họ quan tâm.

Về việc tách ra ngôn ngữ chuẩn và ngôn ngữ địa phương ở Thái Lan có thể tách ra như sau:

Tiếng Thái chuẩn (tiếng Băng Cốc)			
Tiếng địa phương miền Bắc	Tiếng địa phương miền Đông Bắc	Tiếng địa phương miền Trung	Tiếng địa phương miền Nam

Theo sơ đồ trên có nghĩa là tiếng Thái chuẩn là ngôn ngữ lớn nhất của Thái Lan, trong đó có cả ngôn ngữ của địa phương được tách ra theo địa lý hoặc theo bản đồ của nước. Đó là miền Bắc, Đông Bắc, Trung và Nam.

Tiếng Thái chuẩn (tiếng Băng Cốc) có vị trí như ngôn ngữ của quốc gia như sau:

1. Ngôn ngữ dùng phương tiện thông tin đại chúng (xuất bản) trên báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, v.v... của quốc gia hiện nay đều sử dụng tiếng Thái chuẩn. Còn có một số vùng của địa phương có đài phát thanh và đài truyền hình của

địa phương. Nhưng nói chung, ngôn ngữ chuẩn được sử dụng ở Thái Lan phổ biến hơn trên phương tiện thông tin đại chúng.

2. Ngôn ngữ học ở nhà trường. Ở trường, giáo viên và học sinh sinh viên đều sử dụng tiếng Thái chuẩn làm ngôn ngữ dạy và học. Dù giáo viên và sinh viên là người ở cùng miền nhưng khi lên lớp giáo viên sẽ không nói tiếng địa phương để giảng bài cho sinh viên mà sẽ giảng bài cho sinh viên bằng tiếng Thái chuẩn.

Hiện nay, các nhà khoa học và nhà Thái ngữ học đã cố gắng chuẩn hóa (language standardization) tiếng Thái vì nếu dùng tiếng Thái chuẩn sẽ giúp cho dân Thái cả nước cảm thấy mình có uy danh (prestige) và được xã hội chấp nhận. Amara Prasithrathsint - nhà ngôn ngữ học xã hội nổi tiếng của Thái Lan - cho rằng: "Chuẩn hóa tiếng nói là cách xây dựng quy tắc ngữ pháp cho một ngôn ngữ nào đó để làm cho xã hội chấp nhận là mình sử dụng ngôn ngữ đúng theo quy tắc của xã hội. Cách làm đó liên quan đến sự tiến hành của lịch sử, của đất nước. Đất nước ổn định phải có ngôn ngữ mà xã hội cùng chấp nhận vì ngôn ngữ là công cụ của giao tiếp của dân tộc và là biểu tượng của một cộng đồng dân tộc. Chuẩn hóa ngôn ngữ cũng là một phần của sự phát triển của ngôn ngữ (language development)" [3,146].

Đối với tiếng Việt, trường dạy quân đội như trường sĩ quan được đào tạo trước, sau đó là các trường đại học nhưng những người dạy tiếng Việt ở Thái Lan hồi đó phần lớn là Việt kiều đang sinh sống ở Thái Lan. Trước khi được chính phủ tài trợ trong năm 2004 để đào tạo cử nhân chuyên ngành tiếng Việt, các trường đại học ở miền Đông Bắc Thái Lan như Trường Đại học Ubon Ratchathani, Trường Đại học Mahasarakham đã đào tạo tiếng Việt như một ngoại ngữ thứ 2 và đóng vai môn học tự chọn dành cho sinh viên tất cả các khoa. Lý do các trường đại học ở miền Đông Bắc Thái Lan được chính phủ ủng hộ để mở chương trình đào tạo tiếng Việt vì ở đây rất đông Việt kiều và là địa điểm gần miền Trung của Việt Nam.

3. Thực trạng về việc dạy học tiếng Việt tại Thái Lan để chuẩn bị cho gia nhập cộng đồng ASEAN

3.1. Thực trạng về việc dạy học tiếng Việt tại Thái Lan

Hiện nay nhiều trường đại học ở Thái Lan có chương trình đào tạo tiếng Việt như một ngoại ngữ thứ 2, không chỉ có các trường ở vùng Đông Bắc Thái Lan. Dù sao các trường đại học ở miền Đông Bắc Thái Lan này vẫn được chính phủ dành nhiều ưu tiên cho việc đào tạo tiếng Việt hơn so với các trường khác. Mấy năm gần đây, tiếng Việt ngày càng phổ biến vì có rất nhiều trường phổ thông ở miền Đông Bắc và miền khác mở chương trình dạy học tiếng Việt như ngoại ngữ thứ 2, trong đó có cả ngoại ngữ khác như tiếng Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, v.v... Điều đặc biệt là số lượng học sinh và sinh viên chọn học tiếng Việt như là một ngoại ngữ

thứ 2 ngang bằng tiếng Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Nhưng trước đây số lượng học tiếng Việt và sự quan tâm đến tiếng Việt của học sinh và sinh viên rất ít. Hiện nay có 4 trường đại học ở Thái Lan có chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành tiếng Việt: Trường Đại học Ubon Ratchathani, Trường Đại học Mahasarakham, Trường Đại học Srinakharinwirot Prasanmit (nằm ở Băng Cốc) và Trường Đại học Rajabhat Udonthani (mới mở chương trình đào tạo cử nhân: Tiếng Việt để du lịch và thương mại năm nay), và có nhiều trường có chương trình dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ thứ 2. Đó là Trường Đại học Chulalongkorn, Trường Đại học Thammasart, Trường Đại học Mahidol, Trường Đại học Kasetsart, Trường Đại học Khon Kaen, Trường Đại học Naresuan, v.v... Lý do học tiếng Việt của sinh viên Thái hiện nay là muốn tìm hiểu về Việt Nam, làm phiên dịch, làm hướng dẫn viên du lịch, làm kinh doanh và buôn bán ở Việt Nam. Nhiều nơi ở Thái Lan bây giờ vẫn còn thiếu phiên dịch và giảng viên dạy tiếng Việt vì năm nay có mấy trường học phổ thông ở miền Đông Bắc, Thái Lan bắt đầu đào tạo tiếng Việt như một môn ngoại ngữ thứ 2 như Trường Trung học phổ thông Srisaket Witthayalai (tỉnh Srisaket), Trường trung học phổ thông Satri Siriket (tỉnh Srisaket), Trường Trung học phổ thông Patumthep Witthayakhan (tỉnh Nong Khai), v.v... để đáp ứng nhu cầu của chính sách ngôn ngữ ở Thái Lan hiện nay. Chính phủ Thái Lan vẫn cảm thấy nhân dân Thái Lan hiểu đất nước, văn hóa và tiếng Việt rất ít so với người Việt biết tiếng Thái, hiểu người Thái và văn hóa Thái.

3.2. Việc chuẩn bị cho gia nhập cộng đồng ASEAN

Do năm 2015 sẽ thành lập cộng đồng ASEAN, cho nên chính phủ Thái Lan và dân Thái đang rất chờ mong và chuẩn bị những hoạt động để chuẩn bị cho gia nhập cộng đồng ASEAN, đặc biệt là việc học ngoại ngữ ASEAN là ngoại ngữ thứ 2. Nhiều cơ quan nhà nước, nhiều trường đại học đã tổ chức rất nhiều hoạt động để chuẩn bị cho Cộng đồng ASEAN. Những hoạt động quan trọng trong năm nay có:

3.2.1. Văn phòng Ủy ban Giáo dục Đại học bắt đầu cấp học bổng "trao đổi sinh viên Thái Lan với sinh viên các nước ASEAN 2012" cho sinh viên cả nước để tìm hiểu về con người, văn hóa và xã hội của những nước thành viên ASEAN trong thời gian ngắn (khoảng 2 - 4 tháng). Kết quả việc xin học bổng của trường đại học năm nay có rất nhiều trường cả nước xin được học bổng như Trường Đại học Chulalongkorn, Trường Đại học Thammasat, Trường Đại học Kasetsart, Trường Đại học Mahasarakham, Trường Đại học Ubon Ratchathani, Trường Đại học Payap, Trường Đại học Walailak, v.v... Số lượng sinh viên xin được học bổng năm nay có khoảng 60 người được sang các nước ASEAN như Indonesia, Malaysia, Philippines, Việt Nam và Campuchia. Việt Nam là một nước trong khối ASEAN mà sinh viên Thái chọn học nhiều nhất. Riêng về Trường Đại học Ubon Ratchathani

hiện giờ có 5 sinh viên (mỗi trường cấp cho 5 học bổng) xin được học bổng này đang học ở Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Do năm 2013 có nhiều sinh viên Thái đang rất quan tâm đến cộng đồng ASEAN, cho nên sang năm 2014, Ủy ban Giáo dục Đại học sẽ cấp 10 học bổng cho mỗi trường.

3.2.2. Bộ Ngoại giao Thái Lan đã có học bổng cho sinh viên cả nước để đi đào tạo tiếng Việt và văn hóa Việt Nam trong thời gian ngắn (1 - 2 tháng) tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Học bổng này dành cho sinh viên muốn sang Việt Nam học. Lý do của Bộ Ngoại giao để cấp học bổng này cho sinh viên là: 1) muốn thêm chuyên gia Việt Nam những người biết tiếng Việt, con người, xã hội và văn hóa Việt Nam và 2) muốn đẩy mạnh sự hợp tác về khoa học giữa Thái Lan và Việt Nam. Học bổng này mới bắt đầu có từ năm 2011. Mỗi năm cấp cho 2 học bổng. Năm 2011 có 2 sinh viên được chọn sang học Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là: Trường Đại học Chulalongkorn và Trường Đại học Ubon Ratchathani. Còn năm 2012 có 2 sinh viên từ Trường Đại học Ubon Ratchathani và Trường Đại học Mahidol được lựa chọn.

3.2.3. Nhiều trường đại học và phổ thông ở Thái Lan đã tổ chức hội thảo và hội nghị có liên quan đến việc chuẩn bị cho gia nhập cộng đồng ASEAN. Ví dụ những trường đại học đã tổ chức hội thảo và hội nghị ở trên trong năm nay: Trường Đại học Mahidol, Trường đại học Chulalongkorn, Trường Đại học Naresuan, Trường Đại học Ubon Ratchathani. Riêng Trường Đại học Ubon Ratchathani đã tổ chức hội thảo về: Định hướng của giáo dục bậc đại học Thái Lan để chuẩn bị cho gia nhập cộng đồng ASEAN vào ngày 29 tháng 6 năm 2012. Trường đã mời PGS.TS. Piniti Rattanakun, Phó Thư ký Văn phòng Ủy ban Giáo dục bậc đại học. Chúng tôi đi tham dự hội thảo này và có điều kiện được phỏng vấn ông về việc gia nhập cộng đồng ASEAN. Ông sang Việt Nam rất nhiều lần. Ông rất quan tâm đến Việt Nam vì ông cảm thấy trẻ em Việt Nam rất chăm chỉ học và rất thích học tiếng Anh. Ông cho rằng: "Việc tìm hiểu những nước ASEAN, đặc biệt là Việt Nam rất quan trọng đối với dân Thái vì làm cho mình được biết những nước hàng xóm mình đã đi đến đâu rồi, đã phát triển đến đâu rồi, họ có cách học thế nào? và cái quan trọng hơn là mình phải học những ngoại ngữ của nước đó vì mình sẽ tìm hiểu về con người, đất nước, văn hóa và xã hội của nước đó nhiều hơn.

4. Kết luận

Năm nay, chính phủ Thái Lan rất quan tâm đến việc học tiếng Việt và tìm hiểu về con người, đất nước, văn hóa và xã hội Việt Nam vì Việt Nam là một nước ASEAN đang phát triển kinh tế nhanh chóng và là một nước có nền văn hoá, xã hội, giáo dục tương đồng với Thái Lan và những cơ hội hợp tác đầu tư đầy triển vọng.

Vậy, bài viết ở trên nhằm miêu tả về việc dạy học tiếng Việt như là một ngoại ngữ thứ 2 theo chính sách ngôn ngữ của Thái Lan và phân tích những thực trạng về việc dạy học tiếng Việt tại Thái Lan để chuẩn bị cho gia nhập cộng đồng ASEAN. Lý do học tiếng Việt của sinh viên Thái Lan hiện nay là muốn tìm hiểu về Việt Nam, làm phiên dịch, làm hướng dẫn viên du lịch, làm kinh doanh và buôn bán ở Việt Nam. Nhiều nơi ở Thái Lan bây giờ vẫn còn thiếu phiên dịch và giảng viên dạy tiếng Việt vì năm nay có một số trường học phổ thông ở miền Đông Bắc Thái Lan bắt đầu đào tạo tiếng Việt như một môn ngoại ngữ thứ 2 để đáp ứng nhu cầu của chính sách ngôn ngữ ở Thái Lan hiện nay. Chính phủ Thái Lan vẫn cảm thấy nhân dân Thái Lan hiểu đất nước, văn hóa và ngôn ngữ Việt Nam rất ít so với người Việt biết tiếng Thái, hiểu người Thái và văn hóa Thái.

Tài liệu tham khảo

1. Siritwong Hongswan, 2005, *Một số vấn đề về việc giảng dạy tiếng Việt cho sinh viên Thái Lan ở Trường Đại học Ubon Ratchathani*, Kỷ yếu hội thảo về vấn đề "Một số vấn đề về nội dung và phương pháp giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ", Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 257-263.
2. Siritwong Hongswan, 2005, *Teaching Vietnamese as a Foreign Language with an Integrated Approach Using Structural, Transformational and Functional Theories*, Hội thảo Quốc tế Ngôn ngữ học Liên Á lần thứ VI, The 6th Pan-Asiatic International Symposium on Linguistics, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, p. 726-731.
3. อมารา ปราศิทธิรัฐสินธุ์, 2548. ภาษาในสังคมไทย. กรุงเทพฯ: สำนักพิมพ์จุฬาลงกรณ์. (Amara Prasithrathsint, 2005, *Ngôn ngữ ở xã hội Thái Lan*, Băng Cốc: Nxb Trường Đại học Chulalongkorn).
4. คณะกรรมการสภาวิจัยแห่งชาติ (แปล). 2531. ภาษาศาสตร์สังคมแปลจาก ภาษาศาสตร์สังคม ของปีเตอร์ ทร์ูดกิลล์. 2517. กรุงเทพฯ: สำนักพิมพ์คุรุสภาลาดพร้าว. (Ủy ban Hội đồng Nghiên cứu quốc gia (dịch). 1988. "Ngôn ngữ học xã hội", dịch từ quyển *Sociolinguistics* của Peter Trudgill, 1974, Băng Cốc: Nxb Kurusapha Ladpraw).
5. สาขาวิชามนุษยศาสตร์ คณะศิลปศาสตร์. 2551. วัฒนธรรมศึกษาศาสตร์บัณฑิต สาขาวิชาประวัติศาสตร์ ศึกษาศาสตร์ใหม่ พ.ศ. 2547. คณะศิลปศาสตร์ มหาวิทยาลัยอุบลราชธานี. (Chuyên ngành Nhân học, Khoa Nhân văn, 2009, *Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Lịch sử, chương trình mới năm 2004*, Khoa Nhân văn, Trường Đại học Ubon Ratchathani).
6. สาขาวิชาภาษาและวรรณคดีตะวันออก คณะศิลปศาสตร์. 2551. วัฒนธรรมศึกษาศาสตร์บัณฑิต สาขาวิชาภาษาและวรรณคดีเวียดนาม ศึกษาศาสตร์ใหม่ พ.ศ. 2548. คณะศิลปศาสตร์ มหาวิทยาลัยอุบลราชธานี. (Chuyên ngành Ngôn ngữ và Văn học Phương Đông, Khoa Nhân văn, 2010, *Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành tiếng Việt và Văn học Việt Nam*, chương trình mới năm 2005, Khoa Nhân văn, Trường Đại học Ubon Ratchathani).